

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 05-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuyên.

Bà Nguyễn Thị Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 48/9A, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc T; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 03/4/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 100/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2020;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Bà Trương Thị Bạch Đằng H, sinh năm 1983 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: C3/16 Khu phố B, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị D, sinh năm 1966 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, T đi bộ đến cầu Tân Hoá thuộc Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Tính (chưa rõ lai lịch). T nhờ Tính tìm giúp người có xe mô tô để chở T đi trộm cắp tài sản. Tính đồng ý và điện thoại cho người tên Dũi (chưa rõ lai lịch) chạy xe mô tô (không rõ biển số) đến gặp T. T rủ Dũi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Dũi đồng ý. Dũi điều khiển xe chở T đến đường Bùi Thanh Khiết, khi đến trước địa chỉ C3/16, Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh thì Dũi nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 62L1-545.13 của bà Trương Thị Bạch Đang H dựng trước nhà, chìa khoá vẫn còn cắm trên ổ khoá nên chỉ cho T thấy. Dũi dừng xe gần đó để cảnh giới còn T xuống xe đi bộ gặp H giả vờ hỏi chỗ mua thuốc lá. H chỉ cho T biết chỗ bán thuốc rồi vào bên trong nhà. Lợi dụng sự sơ hở của H, T lấy xe mô tô biển số 62L1-545.13 nổ máy chạy đi. Lúc này, ông Phạm Thanh Đ (chồng bà H) và ông Phạm Thanh L gần đó phát hiện nên lấy xe mô tô đuổi theo. Khi đến ngã tư đường Tân Túc và đường dẫn cao tốc Bình Thuận - Chợ Đệm thuộc Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe mô tô biển số 62L1-545.13 bị chết máy nên Đ và L bắt giữ được T cùng tang vật giao công an thị trấn Tân Túc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hồ sơ sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền. Qua xét nghiệm, T dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số: 3289/KL-HĐĐGTTTHS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Bình Chánh xác định: Xe mô tô biển số 62L1-545.13 trị giá 13.650.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 camera ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản (lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

- 01 xe mô tô biển số 62L1-545.13, qua xác minh do bà Lê Thị D (HKTT: Xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An) đứng tên chủ sở hữu. bà D cho bà Trương Thị Bạch Đang H mượn xe làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà H vào ngày 20/01/2022.

Về dân sự: Bị hại Trương Thị Bạch Đang H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà Lê Thị D cũng không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ghi nhận bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và ghi nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã trao trả 01 xe mô tô biển số 62L1-545.13 cho bị hại; lưu giữ hồ sơ vụ án 01 camera ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 62L1-545.13 của bà Trương Thị Bạch Đang H vào ngày 29/11/2021 tại địa chỉ C3/16, Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 03/4/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 100/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2020. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án là:

- 01 camera ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản (lưu giữ cùng hồ sơ vụ án) nên tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 62L1-545.13, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà H vào ngày 20/01/2022 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị Bạch Đằng H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà Lê Thị D cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[9] Đối với Tính và Dũ, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy tìm, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2021.

- Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 (một) camera ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản.

- Ghi nhận việc bị hại Trương Thị Bạch Đằng H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D cũng không có yêu cầu gì.

- Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Trại tạm giam T30 (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Đương sự (1);
- Lưu hs (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

